

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK/
VIETCOMBANK FUND MANAGEMENT
COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025
Hanoi, 16 October 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Vietcombank

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Vietcombank Fund Management Company Limited

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (tied) Information on individual/organisation
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: Phạm Thanh Huyền
- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- Số Thẻ căn cước/Number of ID card: ngày cấp/date of issue:
nơi cấp/place of issue:
- Địa chỉ liên hệ/Contact address: VCBF, Tầng 15 Tòa Nhà Vietcombank, 198 Trần
Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Telephone: Email: huyenpham@vcbf.com
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ (nếu có)/Current position in the fund
management company (if any): Phó Tổng Giám đốc

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá
nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có
liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal
person of the public company/public fund who Is the affiliated person of
individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction
is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: NA
- Quốc tịch/Nationality: NA

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: NA
 - Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: NA
 - Điện thoại liên hệ/*Telephone*:NA..... Fax:NA..... Email:NA.....
 - Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: NA
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: NA
 - Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: NA
 - Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: NA
3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*:
- **Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (VCBF-BCF)**
 - **Chứng chỉ Quỹ Thu nhập Chủ động VCBF (VCBF-AIF)**
4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading accounts having fund certificates as mentioned at item 3*:
5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction*: **0 CCQ (0%)**
6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Mua CCQ**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*:
 - **2.328 CCQ VCBF-BCF**
 - **8.866 CCQ VCBF-AIF**
7. Số lượng chứng chỉ quỹ đang đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of fund certificates being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **Mua CCQ**
- Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch/ Number of fund certificates traded:
 - **2.286,02 CCQ VCBF-BCF (0,009%)**
 - **8.763,49 CCQ VCBF-AIF (0,030%)**
- 8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **110.495.100 VND**
- 9. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the person executing the transaction:
 - **2.286,02 CCQ VCBF-BCF (0,009%)**
 - **8.763,49 CCQ VCBF-AIF (0,030%)**
- 10. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: Đặt lệnh qua đại lý phân phối/Place an order through a distribution agent
- 11. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: **09/10/2025**
- 12. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): Số lượng chứng chỉ quỹ thực tế đã giao dịch thấp hơn số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch do sự thay đổi của giá thị trường của chứng chỉ quỹ tại thời điểm giao dịch.

Nơi nhận:
Recipients:

- UBCKNN/SSC;
- VCBF
- Lưu: VT/Archived.

CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE
INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ và tên)
(Signature, full name)



PHẠM THANH HUYỀN

